

Số: /TB-UBND

Yên Nghĩa, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai đối tượng, tiêu chuẩn và mức tặng quà các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-CTN ngày 05/01/2026 của Chủ tịch nước về việc tặng quà cho người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, Kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 15/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội; Công văn số 7851/HD-SNV ngày 25/12/2025 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 15/12/2025 và Công văn số 128/SNV-NCC ngày 12/01/2026 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tặng quà của Chủ tịch nước nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; Hướng dẫn số 04/HD-SYT ngày 01/01/2026 của Sở Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch 341/KH-UBND ngày 15/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

UBND phường Yên Nghĩa tổ chức niêm yết công khai đối tượng, tiêu chuẩn và mức tặng quà các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, cụ thể như sau:

A. QUÀ TẶNG NGƯỜI CÓ CÔNG, GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH

I. QUÀ CHỦ TỊCH NƯỚC

1. Mức 600.000 đồng:

a) Người có công với cách mạng:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng.

b) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng; thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

2. Mức 300.000 đồng:

a) Người có công với cách mạng:

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

b) Đại diện thân nhân liệt sĩ.

c) Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân).

II. QUÀ THÀNH PHỐ

1. Mức quà tặng 2.000.000 đồng:

Bà mẹ Việt Nam anh hùng; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, thương binh loại B, người hưởng chính sách như thương binh tổn thương cơ thể từ 21% trở lên; bệnh binh tổn thương cơ thể từ 41% trở lên; thương bệnh binh của thành phố Hà Nội hiện đang được nuôi dưỡng tại 07 trung tâm thuộc các tỉnh liên kề; người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (Lão thành cách mạng); người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (Tiền khởi nghĩa); người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng (trường hợp người đứng tên trong gia đình được tặng kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước" đã mất thì đại diện vợ, chồng, con được nhận); đại diện thân nhân của liệt sĩ (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi); thanh niên xung phong đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.

2.2. Mức quà tặng 1.000.000 đồng:

Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng; con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của thành phố Hà Nội hiện đang được nuôi dưỡng tại 7 trung tâm thuộc các tỉnh liên kề; đại diện thờ cúng liệt sĩ (01 liệt sĩ/01 suất quà); quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 đang hưởng trợ cấp hàng tháng; cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-

TTg ngày 20/8/2010 đang hưởng trợ cấp hằng tháng; người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 đang hưởng trợ cấp hằng tháng

Nữ cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (cô đơn, không hưởng trợ cấp hằng tháng) theo đề xuất của Hội cựu Thanh niên xung phong thành phố Hà Nội.

B. QUÀ CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NGƯỜI CAO TUỔI

- 1.200.000 đồng/người: Người cao tuổi trên 100 tuổi (sinh trước năm 1926);
- 1.500.000 đồng/người (đã bao gồm 5 mét vải lụa): Người cao tuổi tròn 100 tuổi (sinh năm 1926);
- 1.000.000 đồng/người: Người cao tuổi tròn 90, 95 tuổi (sinh năm 1936,1931);
- 700.000 đồng/người: Người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85 (sinh năm 1956,1951,1946,1941).

C. QUÀ ĐỐI TƯỢNG HƯU TRÍ, HƯU TRÍ XÃ HỘI, BẢO TRỢ XÃ HỘI

Mức 300.000 đồng/người: Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng; đối tượng Hữu trí xã hội, Bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng.

D. MỘT SỐ LƯU Ý

I. ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG

1. Những trường hợp di chuyển từ tỉnh, thành phố khác đến trước ngày 17/02/2026 (tức ngày 01 tháng Giêng năm Bính Ngọ) chưa được tặng quà Tết ở tỉnh, thành phố cũ và người có công chết từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày 17/02/2025 (tức ngày 01 tháng Giêng năm Bính Ngọ) nếu chưa nhận quà thì vẫn thuộc đối tượng tặng quà Tết.

Trường hợp di chuyển bản sao hồ sơ liệt sĩ từ tỉnh, thành phố khác đến (tỉnh, thành phố khác quản lý hồ sơ gốc) thì không thuộc đối tượng tặng quà Tết.

2. Đại diện thân nhân của liệt sĩ (bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ) được tặng một suất quà.

- Trường hợp các thân nhân trong một gia đình liệt sĩ thường trú ở nhiều nơi thì chỉ giải quyết 01 suất quà cho 01 người đại diện thân nhân liệt sĩ; nơi quản lý liệt sĩ thực hiện việc tặng quà tới đại diện thân nhân liệt sĩ.

- Trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền cho người thờ cúng liệt sĩ thì người được ủy quyền thờ cúng liệt sĩ nhận mức quà người đại diện thờ cúng liệt sĩ.

3. Đại diện thờ cúng liệt sĩ (liệt sĩ không còn thân nhân):

- Đại diện thờ cúng liệt sĩ được nhận một suất quà, mỗi một liệt sĩ thì người thờ cúng được nhận một suất quà.

- Tặng quà đối với các trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân gồm:

+ Người thờ cúng liệt sĩ đã có quyết định của Sở Nội vụ (trước đây là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) hưởng trợ cấp thờ cúng hằng năm.

+ Trường hợp chưa có quyết định thờ cúng liệt sĩ, thì người nhận quà là người được những người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ Luật Dân sự ủy quyền. Trường hợp những người này không còn thì được những người thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ Luật Dân sự ủy quyền.

4. Đối với nữ Cựu Thanh niên xung phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Trên cơ sở danh sách do Hội Cựu Thanh niên xung phong Thành phố cung cấp, UBND phường rà soát các đối tượng là nữ Cựu Thanh niên xung phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (cô đơn, không hưởng trợ cấp hàng tháng) để tổ chức thăm, tặng quà đảm bảo chu đáo, đúng đối tượng.

5. Các trường hợp di chuyển trong Thành phố kể từ ngày Hướng dẫn của Sở Nội vụ ban hành (25/12/2025) thì xã, phường nơi giới thiệu di chuyển giải quyết xong quà tặng mới làm thủ tục chuyển đi; Trường hợp Sở Nội vụ đã giới thiệu di chuyển đi tỉnh, thành phố khác từ ngày 17/02/2026 không thuộc đối tượng tặng quà.

6. Trường hợp người có công hưởng nhiều chế độ ưu đãi thì chỉ được hưởng một suất quà tặng. Một người được hưởng cả chế độ ưu đãi cá nhân và gia đình thì được hưởng một suất quà tặng cá nhân và một suất quà tặng gia đình.

Một người vừa là đối tượng người có công, vừa là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng thì được hưởng 02 suất quà cá nhân (01 suất quà người có công và 01 suất quà người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hàng tháng).

7. Vợ hoặc chồng liệt sĩ đã lấy chồng hoặc vợ khác (vợ, chồng liệt sĩ tái giá) không thuộc đối tượng tặng quà.

8. Người trong gia đình được tặng kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc “Bằng có công với nước” đã chết thì đại diện thân nhân (vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi) thường trú tại thành phố Hà Nội được tặng 01 suất quà (Ví dụ: Gia đình ông Nguyễn Văn A được tặng Bằng “Có công với nước”, nay ông A chết, thì đại diện một trong các thân nhân (vợ hoặc con) ông A đang thường trú tại thành phố Hà Nội được nhận 01 suất quà).

9. Trường hợp đối tượng vắng mặt tại nơi đăng ký thường trú chưa đến nhận quà trước Tết thì UBND phường lập danh sách; sau Tết, có Giấy mời mời đối tượng đến nhận quà tại trụ sở UBND phường theo quy định.

10. Đối với thương binh đang công tác do Công an Thành phố chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng: UBND phường lập danh sách tặng quà của Thành phố trên cơ sở danh sách do Công an Thành phố cung cấp.

11. Đối với thương binh đang công tác do Bộ Tư lệnh Thủ đô chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng: các xã, phường lập danh sách tặng quà của Thành phố trên cơ sở danh sách do Bộ Tư lệnh Thủ đô cung cấp.

12. Trường hợp tặng quà thuộc đối tượng chính sách người có công; đối tượng hưởng theo các Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008, số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010, số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011, thanh niên xung phong đồng thời là đối tượng bảo trợ xã hội thì chỉ được hưởng một chế độ tặng quà cao nhất (trừ quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi).

II. ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ NGƯỜI CAO TUỔI

1. Đối tượng Bảo trợ xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội:

a) Đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ tại cộng đồng do UBND xã, phường quản lý là các đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng quy định tại Điều 5, gồm: đối tượng tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, điểm a và điểm d khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 (trừ đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 5).

b) Đối tượng đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội quy định tại Điều 3,4,5 Nghị quyết số 63/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về việc Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội.

c) Đối tượng hưu trí xã hội theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ tại cộng đồng do UBND xã, phường quản lý là đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Người cao tuổi:

Người cao tuổi sinh năm 1956 (tròn 70), 1951 (tròn 75), 1946 (tròn 80), 1941 (tròn 85), 1936 (tròn 90), 1931 (tròn 95), 1926 (tròn 100) và sinh trước năm 1926 (trên 100) có đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại cộng đồng (*quy định tại Chương IV Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội*) không thuộc đối tượng tặng quà Tết.

4. Những trường hợp di chuyển từ tỉnh, thành phố khác đến trước ngày 17/02/2026 (tức ngày 01 tháng Giêng năm Bính Ngọ) chưa được tặng quà Tết ở tỉnh, thành phố cũ và người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, đối tượng đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội của thành phố Hà Nội quy định tại Điều 3,4,5 Nghị quyết số 63/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố Hà Nội chết từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày 17/02/2026 (tức ngày 01 tháng Giêng năm Bính Ngọ) nếu chưa nhận quà thì vẫn thuộc đối tượng tặng quà Tết của UBND Thành phố.

5. Các trường hợp di chuyển trong Thành phố kể từ ngày Hướng dẫn này ban hành thì xã, phường nơi giới thiệu di chuyển giải quyết xong quà tặng mới làm thủ tục chuyển đi; Trường hợp đã giới thiệu di chuyển đi tỉnh, thành phố khác từ 17/02/2026 không thuộc đối tượng tặng quà.

6. Trường hợp đối tượng vắng mặt tại nơi đăng ký thường trú chưa đến nhận quà trước Tết thì UBND xã, phường sau Tết, có Giấy mời mời đối tượng đến nhận quà tại trụ sở UBND xã, phường theo quy định.

7. Trường hợp tặng quà thuộc đối tượng chính sách người có công; đối tượng hưởng theo các Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008, số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010, số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011, thanh niên xung phong đồng thời là đối tượng bảo trợ xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thì chỉ được hưởng một chế độ tặng quà cao nhất (trừ quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi).

8. Trường hợp người cao tuổi được tặng quà Tết thuộc đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và trợ cấp hưu trí, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng thì vẫn được tặng quà chúc thọ, mừng thọ theo quy định.

III. ĐỐI TƯỢNG LÀ NGƯỜI ĐANG HƯỞNG LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP MẤT SỨC LAO ĐỘNG HẰNG THÁNG

1. Đối tượng được tặng quà: Căn cứ theo danh sách đang hưởng lương, trợ cấp hàng tháng Bảo hiểm xã hội Thành phố đang quản lý.

2. Công tác tổ chức tặng quà: Ủy ban nhân dân phường thực hiện chuyển kinh phí tặng quà vào tài khoản của cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố mở tại Ngân hàng thương mại để thực hiện tổ chức chi trả cho người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động trên địa bàn phường vào cùng kỳ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH tháng 02 và tháng 3 năm 2026 dự kiến vào ngày 02/02/2026.

E. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN NIÊM YẾT CÔNG KHAI:

1. Địa điểm niêm yết: Thông báo về đối tượng, tiêu chuẩn và mức tặng quà các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 được niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường (Điểm phục vụ hành chính công) và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND phường.

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 16/01/2026 đến hết ngày 16/02/2026.

Trong thời gian niêm yết nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND phường (qua Phòng Văn hóa Xã hội) để xem xét giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- T² Đảng ủy, HĐND phường (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND phường (để b/c);
- Các phòng, ban, đơn vị (để t/h);
- Các Tổ dân phố (để t/h);
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Tiến